|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hứa Tạo** Họ và tên học sinh :………......……………………………………..Lớp:……………………………..SBD …… Phòng thi ….. | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**Năm học 2024 -2025Môn: Tiếng Việt - Lớp 3 Thời gian: 75 phút. Ngày kiểm tra: ……………….. | **Giám thị 1** |
| **Giám thị 2** |

……………………………………………………………………………………….....

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm**  | **Nhận xét**  | **Giám khảo 1**  | **Giám khảo 2**  |

**A. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

## I. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm):

## Bốc thăm đọc một bài tập đọc, đọc một đoạn trong bài (Theo yêu cầu GV).

**II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp KT kiến thức Tiếng Việt:** (6đ) *Thời gian 35 phút*.

**KIẾN VÀ CHÂU CHẤU**

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ.

Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”.

- “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu chấu mỉa mai.

Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn. Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mải chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

(Sưu tầm)

***Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:***

**Câu 1: Vào ngày hè, chú châu chấu đã làm gì? (0,5 điểm)**

A. Chú rủ rê các bạn đi chơi cùng với mình.

B. Chú nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít.

C. Chú chăm chỉ đi kiếm thức ăn để chuẩn bị cho mùa đông tới.

**Câu 2:** **Gặp bạn kiến, châu chấu đã rủ rê điều gì? (0,5 điểm**)

A. Châu chấu rủ kiến trò chuyện và đi chơi thỏa thích cùng nó.

B. Châu chấu rủ kiến cùng nhau đi kiếm thức ăn.

C. Châu chấu rủ kiến cùng xây nhà tránh rét.

**Câu 3: Vì sao kiến lại từ chối lời rủ rê của châu chấu? (0,5 điểm)**

A. Vì kiến thích đi chơi một mình hơn.

B. Vì kiến đang bận đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới.

C. Vì kiến còn phải giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa.

**Câu 4: Vì sao châu chấu lại mỉa mai lời kiến nói? (0,5 điểm)**

A. Vì châu chấu nghĩ rằng kiến chỉ biết làm việc.

B. Vì châu chấu nghĩ rằng kiến trêu chọc mình.

C. Vì châu chấu nghĩ rằng kiến chỉ khéo lo xa khi chuẩn bị thức ăn từ mùa hè.

**Câu 5:** **Từ có nghĩa trái nghĩa với “ chăm chỉ ” là: (0,5 điểm)**

A. Chuyên cần

B. Cần cù

C. Lười biếng

**Câu 6**: **Qua bài đọc, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống? (1 điểm)**

**Câu 7**: **(0,5 điểm)Tìm 2 từ chỉ đặc điểm trong câu sau:**

 Còn bạn kiến thì có một mùa đông no đủ với những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

**Câu 8:** **(0,5 điểm)**Trong các từ in đậm sau**: nấm hương, mỉm cười, hái, bông hoa** từ chỉ hoạt động là**:**

**Câu 9: (0,5 điểm)** Đặt một câu có hình ảnh so sánh **và gạch chân dưới từ dùng để so sánh.**

**Câu 10: (1 điểm) Chuyển các câu dưới đây thành câu cảm và câu khiến:**

 **- Thư viện trường mình rộng.**

**Câu cảm:**

**- Mai đi học.**

**Câu khiến:**

**B. Kiểm tra viết: (10 điểm)**

**I. Chính tả *(4 điểm)*** - *Thời gian: 15 phút*

**II. Tập làm văn *(6 điểm)*** - *Thời gian: 25 phút*

**Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngăn (từ 5 đến 7 câu) nêu tình cảm, cảm xúc đối với người thân mà em yêu quý**.

**Bài làm:**

**ĐÁP ÁN MÔN TIẾNG VIỆT**

**A. KIỂM TRA KĨ NĂNG ĐỌC VÀ KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT( 10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng một đoạn văn: 4,0 điểm**

Giáo viên cho học sinh bốc thăm, sau đó các em sẽ đọc thành tiếng, (Mỗi học sinh đọc một đoạn hoặc cả bài trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3, tập 1 và trả lời câu hỏi do giáo viên chọn theo nội dung bài đọc.

\* **Cách đánh giá, cho điểm:**

- Đọc đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, các cụm từ, đọc đúng từ, tiếng (không sai quá 5 từ): 2 điểm

**- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung: 1 điểm**

**2. Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt: 6,0 điểm**

 **ĐÁP ÁN KIỂM TRA ĐỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **B** | **A** | **B** | **C** | **C** |
| 0,5đ | 0,5đ | 0,5đ | 0,5đ | 0,5đ |

**Câu 6**: ( 1 điểm)

 - .... Phải chăm chỉ và cần cù làm việc.

**Câu 7** :

Tìm 2 từ chỉ đặc điểm trong câu sau: ( 0,5 điểm )

* **chăm chỉ, no đủ**

**Câu 8: (0,5 điểm)** Từ chỉ hoạt động: **mỉm cười, hái.**

**Câu 9. (0,5đ)**

**Đặt được câu có hình ảnh so sánh (0,25 điểm)**

 **Gạch chân dưới từ dùng để so sánh (0,25 điểm)**

**Câu 10: (1 điểm)**

Câu cảm: Thư viện trường mình rộng quá! (0,5 điểm)

Câu khiến: Mai hãy đi học đi ! (0,5 điểm)

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA VIẾT**

**1. Chính tả : ( 4 điểm )**

- Tốc độ đạt yêu cầu : 1 điểm

- Chữ viết rõ ràng, đúng chữ, đúng cỡ chữ : 1 điểm

- Viết đúng chính tả ( không mắc quá 5 lỗi ) : 1 điểm

- Trình bày đúng quy định, viết sạch ,đẹp: 1 điểm

**2. Tập làm văn: ( 6 điểm )**

**- Nội dung: 3 điẻm**

 HS viết đoạn văn đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

**- Kỹ năng : 3 điểm**

 + Đoạn văn viết chữ, viết đúng chính tả : 1 điểm

 + Biết dùng từ , đặt câu phù hợp với nội dung của đề bài : 1 điểm

 + Biết sáng tạo trong đoạn văn : 1 điểm

( dùng hình ảnh so sánh, từ ngữ giàu tình cảm ... )